|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  --------🖎🕮✍--------  *TPHCM, ngày …… tháng …… năm 202...* |

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP**

* Loại yêu cầu: Cấp mới Gia hạn
* Dịch vụ: Viettel-CA Hóa đơn điện tử vBHXH

*\*\* Phiếu yêu cầu này có giá trị tương đương như hợp đồng cung cấp dịch vụ kí kết giữa 02 bên.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2021

**I. THÔNG TIN BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Khách hàng):**

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HAT

Trực thuộc: Địa chỉ\*: Khu Việt Hùng 4, Xã Phú Lâm, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Số điện thoại: Email giao dịch chính thức\*:

Mã số thuế (Tổ chức)\*: 2601074560

Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập/CMND: 2601074560 Nơi cấp\* : Tỉnh Phú Thọ

Cấp ngày\*: 10/01/2022

Người đại diện (Tổ chức)\*: ĐẶNG THỊ THU HẰNG Chức vụ: Giám đốc

CMND của người đại diện: Nơi cấp\*: CA ; cấp ngày\*:

*\*\* Trường hợp tổ chức giao cho từ 2 cá nhân sử dụng trở lên cần bổ sung Danh sách cá nhân cấp chứng thư số trong tổ chức theo biểu mẫu đính kèm.*

**II. THÔNG TIN BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Viettel):**

**VIETTE THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

Địa chỉ: 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028.62939239 Fax: …………………………….

Số tài khoản: 0514100062201 Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ

Đơn vị thụ hưởng: **Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội**

Mã số thuế: 0100109106-122

Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập số: 0100109106-122 do Sở KH và ĐT cấp ngày: 22/06/2010

Người đại diện: **NGÔ MẠNH HÙNG** Chức vụ: **Giám đốc Viettel TP. Hồ Chí Minh**

*(Theo ủy quyền số 165/GUQ-CNVTQĐ Ngày 15/01/2021 về việc Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội ủy quyền cho Giám đốc Viettel Tỉnh/Thành phố - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội)*

Khách hàng đã đọc, hiểu, đồng ý, không yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cam kết thực hiện đúng **Điều khoản sử dụng dịch vụ** được công bố tại các website: **http://viettel-ca.vn và** [**https://sinvoice.viettel.vn**](https://sinvoice.viettel.vn) của Viettel. Khách hàng quyết định đăng ký sử dụng các dịch vụ giải pháp doanh nghiệp với các thông tin thuê bao như sau:

**III**. **THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THƯ SỐ VIETTEL-CA**

1. **Thiết bị sử dụng dịch vụ:**  USB Token  Sim CA  HSM/Server  CACloud

**Số điện thoại sử dụng Chứng thư số (***Trường hợp sử dụng Sim CA***):**

Khách hàng yêu cầu Viettel tạo cặp khóa cho cho Khách hàng. Trong trường hợp này, Viettel đảm bảo chuyển giao/lưu trữ khóa bí mật đến Khách hàng một cách an toàn.

Khách hàng tự tạo cặp khóa. Trong trường hợp này, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu và cam kết tuân thủ, thực hiện đúng các tiêu chuẩn quy định về việc tạo ra và lữu trữ cặp khóa. Khách hàng chịu trách nhiệm bồi thường cho Viettel nếu không tuân thủ các tiêu chuẩn quy định về việc tạo ra và lữu trữ cặp khóa và gây thiệt hại cho Viettel.

1. **Thời hạn sử dụng (i):**  Gói cước 1 năm  Gói cước 2 năm  Gói cước 3 năm

Thời hạn bổ sung (nếu có):…3 Tháng……………………………………………………………………

*iThời điểm bắt đầu sử dụng dịch vụ được tính từ ngày hai bên ký kết Biên bản xác nhận thông tin Chứng thư số Viettel-CA*

**IV**. **THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

**Số lượng hóa đơn: 0**

*Ghi chú: Số lượng hóa đơn đăng ký theo gói cước*

**Email nhận bàn giao**: hotro@viettel.vn

Viettel sẽ bàn giao tài khoản dịch vụ Hóa đơn điện tử SInvoice cho Khách hàng qua Email mà Khách hàng đã đăng ký trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Viettel, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

**V**. **THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ VBHXH:**

**1. Thông tin đăng ký kê khai BHXH điện tử**

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin mã đơn vị |  |
| Tên cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội tỉnh/TP |  |
| Tên cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội quận/huyện |  |

**2. Thời hạn sử dụng: (Bao gồm chương trình bổ sung nếu có)**

Tổng số tháng sử dụng: **36** tháng (bằng chữ: Ba sáu tháng)

Trong đó: Số tháng sử dụng theo gói cước: **0** tháng (bằng chữ:……….tháng)

   Số tháng bổ sung:                ..…. tháng (bằng chữ:……….tháng)

*\*\* Ngày bắt đầu sử dụng dịch vụ tính từ ngày khách hàng được cấp tài khoản dịch vụ gửi qua tài khoản email của khác hàng đã đăng ký*

**VI. PHÍ THANH TOÁN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Tiền thuế GTGT** | **Cộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Gói cước Chứng thư số Viettel-CA | **Tháng** | **36** |  |  |  | **3.109.000** |  |
| 2 | Thiết bị (nếu có ngoài gói cước) |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phí gói hóa đơn điện tử |  | **0** |  |  |  | **0** |  |
| 4 | Gói dịch vụ vBHXH |  | **0** |  |  |  | **0** |  |
| 5 | Phí khác……………… |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng tiền:** | | | | |  |  | **3.109.000** |  |
| **Tổng cộng tiền thanh toán** | | | | | | |

*Bằng chữ:* ***Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng***

**VII. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN BÀN GIAO DỊCH VỤ VÀ XÁC NHẬN THÔNG TIN TRÊN CHỨNG THƯ SỐ**

Người đại diện (Tổ chức)\*: ĐẶNG THỊ THU HẰNG Chức vụ: Giám đốc

CMND của người đại diện: Nơi cấp\*: CA ; cấp ngày\*: \*\**Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Ông/bà có tên nêu trên tiếp nhận bàn giao dịch vụ và xác nhận thông tin chứng thư số.*

Bằng việc ký tên trên phiếu đăng ký này, chúng tôi xác nhận các thông tin đăng ký chứng thư số là đúng và cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin này.

Phiếu yêu cầu này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN VIETTEL**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐẠI LÝ/NHÂN VIÊN BÁN HÀNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu nếu có)* | **ĐẠI ĐIỆN KHÁCH HÀNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \*\*\*\*\*  ……, ngày …, tháng …, năm … |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO DỊCH VỤ**

Căn cứ vào hợp đồng số ………… đã ký ngày ... tháng ... năm ... giữa TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI - VIETTEL ... (Bên B) và Ông/Bà: ... (Bên A).

Hôm nay, chúng tôi gồm:

**BÊN SỬ DỤNG** DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A):

Tên cơ quan/tổ chức: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HAT

Địa chỉ : Khu Việt Hùng 4, Xã Phú Lâm, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Người đại diện (Tổ chức)\*: ĐẶNG THỊ THU HẰNG Chức vụ\*: Giám đốc

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: (Gọi tắt là Bên B)**

**VIETTEL HỒ CHÍ MINH - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

Địa chỉ\*: 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chính Minh

Người đại diện: **NGÔ MẠNH HÙNG** Chức vụ: **Giám đốc Viettel TP. Hồ Chí Minh**

Hai bên đồng ý ký biên bản xác nhận về việc bên B đã hoàn thành cung cấp các dịch vụ cho bên A, cụ thể:

**1. Sản phẩm Chứng thư số**

Serial Number: 54 04 ff fe b7 03 3f b3 16 d6 72 20 1b 8a 1f 85

Subject DN: **UID=MST**: 2601074560

* Issuser DN: CN=Viettel-CA, O=Viettel Group, C=VN
* Thời hạn hợp lệ:
* Thiết bị phần cứng chưa khóa bí mật của thuê bao (Viettel-CA token):

**2. Sản phẩm Hóa đơn điện tử**

□ Tài khoản quản trị hệ thống:

Tài khoản:

Email nhận tài khoản:

□ Tích hợp hệ thống: Hoàn thành tích hợp hệ thống bên A và hệ thống bên B, đảm bảo toàn vẹn dữ liệu sau khi tích hợp.

□ Mẫu hóa đơn: Thông tin mẫu hóa đơn đáp ứng đúng yêu cầu của bên A.

Bên A đã kiểm tra và xác nhận các sản phẩm, dịch vụ bên B cung cấp cấp đáp ứng đúng thông tin do bên A yêu cầu và hoạt động tốt. Bên B tiến hành bàn giao cho Bên A sử dụng dịch vụ vào ngày .... tháng …năm....

Biên bản nghiệm thu này được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN BÊN B** | **ĐẠI ĐIỆN BÊN A** |